

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu

Gói thầu: Thuê kênh truyền Private APN phục vụ cho công tác thu thập công tơ qua modem”

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XV thông qua tại kỳ họp thứ 5 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu, số 57/2024/QH15, ban hành ngày 29/11/2024, có hiệu lực ngày 15/01/2025;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/07/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2024/NĐ-CP ký ngày 04/8/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-HĐTV ngày 20/09/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Công nghệ thông tin Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-HĐTV ngày 30/4/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định về công tác đấu thầu sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 214/2024/NĐ-CP ký ngày 04/8/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-HĐTV ngày 20/09/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Công nghệ thông tin Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 141/QĐ-HĐTV ngày 16/11/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định Thực hiện dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-HĐTV ngày 01/6/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành quy chế phân cấp quản lý giữa Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-EVN SPC ngày 01/6/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành quy chế phân cấp quản lý giữa Tổng giám đốc và Giám đốc các đơn vị trực thuộc trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 1824/QĐ-EVN SPC ngày 17/6/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong “Quy chế phân cấp thẩm quyền quản lý giữa Tổng Giám đốc và Giám đốc đơn vị trực thuộc trong Tổng công ty Điện lực miền Nam” được ban hành theo Quyết định số 1677/QĐ-EVN SPC ngày 01/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-HĐTV ngày 30/04/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định về công tác đấu thầu sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 2154/QĐ-EVN SPC ngày 02/7/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Giao kế hoạch Sản xuất kinh doanh – Đầu tư xây dựng - Tài chính năm 2025 cho Công ty Công nghệ thông tin Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 329/QĐ-CNTTMN ngày 10/07/2025 của Công ty CNTT Điện lực miền Nam về việc phê duyệt Phương án đầu tư dự án: “Thuê kênh truyền Private APN phục vụ cho công tác thu thập công tơ qua modem”;

Căn cứ Quyết định số 595/QĐ-CNTTMN ngày 19/08/2025 của Công ty Công nghệ thông tin Điện lực miền Nam về việc phê duyệt Kế hoạch thuê: “Thuê kênh truyền Private APN phục vụ cho công tác thu thập công tơ qua modem”;

Căn cứ Quyết định số 730/QĐ-CNTTMN ngày 24/09/2025 của Công ty Công nghệ thông tin Điện lực miền Nam về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án “Thuê kênh truyền Private APN phục vụ cho công tác thu thập công tơ qua modem”;

Căn cứ Quyết định số 731/QĐ-CNTTMN ngày 25/09/2025 của Công ty Công nghệ thông tin miền Nam về việc phê duyệt dự toán gói thầu của gói thầu: “Thuê kênh truyền Private APN phục vụ cho công tác thu thập công tơ qua modem”;

Căn cứ Tờ trình của Tổ chuyên gia tại tờ trình ngày 10/10/2025 về việc trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu: “Thuê kênh truyền Private APN phục vụ cho công tác thu thập công tơ qua modem”;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 318/TTĐ ngày 13/10/2025 của Tổ thẩm định về việc thẩm định hồ sơ mời thầu gói thầu: “Thuê kênh truyền Private APN phục vụ cho công tác thu thập công tơ qua modem”;

Theo đề nghị của Tổ thẩm định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu: “Thuê kênh truyền Private APN phục vụ cho công tác thu thập công tơ qua modem”. (chi tiết theo phụ lục đi kèm).

Điều 2. Phòng Kế hoạch Vật tư phối hợp các phòng ban và các tổ chức năng có liên quan của Công ty Công nghệ thông tin Điện lực miền Nam căn cứ các nội dung đã được phê duyệt chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo E-HSMT được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Phòng Kế hoạch Vật tư và các phòng ban chức năng có liên quan của Công ty Công nghệ thông tin Điện lực miền Nam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng TCKT;
- Phòng KHVT (bản giấy);
- Lưu: VT, KHVT (LienLTH.02).

GIÁM ĐỐC

Đặng Nguyên Phương

PHỤ LỤC HỒ SƠ MỜI THẦU (E-HSMT)

Gói thầu: “Thuê kênh truyền Private APN phục vụ cho công tác thu thập công tơ qua modem”.

1. Nội dung gói thầu:

- Tên gói thầu: Thuê kênh truyền Private APN phục vụ cho công tác thu thập công tơ qua modem.
- Dự án: Thuê kênh truyền Private APN phục vụ cho công tác thu thập công tơ qua modem.
- Giá gói thầu: **2.622.464.570 VNĐ** (đã bao gồm thuế VAT)
(Số tiền bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm sáu mươi bốn ngàn, năm trăm bảy mươi đồng);
- Nguồn vốn: Nguồn vốn SXKD của Tổng công ty Điện lực miền Nam cấp cho Công ty CNTT Điện lực miền Nam;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 90 ngày;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III - năm 2025;
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu:
 - ✓ *Hình thức lựa chọn nhà thầu:* Đấu thầu rộng rãi được áp dụng theo điều 21 của Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023.
 - ✓ *Phương thức lựa chọn nhà thầu:* Một giai đoạn một túi hồ sơ được áp dụng theo điều 30 của Luật đấu thầu 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: Trong vòng 395 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, trong đó:
 - + Thời gian cung cấp thiết bị, hạ tầng thuê: trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
 - + Thời gian triển khai, đào tạo: trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
 - + Thời gian thuê: trong vòng 365 ngày kể từ ngày nghiệm thu vận hành thử hệ thống.

3. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được CN Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH – Công ty Công nghệ thông tin Điện lực miền Nam thành lập theo Quyết định số 662/QĐ-CNTTMN ký ngày 09/09/2025 để thực hiện lập E-HSMT/hồ sơ mời thầu gói thầu: “Thuê kênh truyền Private APN phục vụ cho công tác thu thập công tơ qua modem” thuộc dự án/dự toán mua sắm: “Thuê kênh truyền Private APN phục vụ cho công tác thu thập công tơ qua modem”.

b) Thành phần tổ chuyên gia:

*Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.*

Bảng số 01

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
1	Nguyễn Hải Nam	Tổ trưởng	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Thực hiện các chức năng và điều hành công việc chung của Tổ chuyên gia. ✓ Điều phối, giao việc cho các thành viên có liên quan (nếu cần). ✓ Chịu trách nhiệm về hồ sơ mời thầu và kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu do tổ thực hiện.
2	Trương Thanh Vũ	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Rà soát và kiểm tra về năng lực và kinh nghiệm của hồ sơ mời thầu ✓ Chịu trách nhiệm đánh giá về năng lực và kinh nghiệm; tài chính của hồ sơ dự thầu. ✓ Thực hiện công tác dưới sự phân công của Tổ trưởng.
3	Nguyễn Trọng Viết Đăng	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Chịu trách nhiệm đánh giá về tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu. ✓ Thực hiện công tác dưới sự phân công của Tổ trưởng.
4	Đoàn Nguyễn Thông	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Rà soát và kiểm tra về kỹ thuật của hồ sơ mời thầu. ✓ Chịu trách nhiệm đánh giá về kỹ thuật của hồ sơ dự thầu. ✓ Thực hiện công tác dưới sự phân công của Tổ trưởng.
5	Nguyễn Quốc Bảo	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Rà soát và kiểm tra về kỹ thuật của hồ sơ mời thầu. ✓ Chịu trách nhiệm đánh giá về kỹ thuật của hồ sơ dự thầu. ✓ Thực hiện công tác dưới sự phân công của Tổ trưởng.
6	Lữ Thị Hồng Liên	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Chịu trách nhiệm lập hồ sơ mời thầu. ✓ Thực hiện công tác dưới sự phân công của Tổ trưởng.

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Cách thức làm việc của Tổ chuyên gia được CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM TNHH - CÔNG TY CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐIỆN

LỰC MIỀN NAM quy định trong Quyết định số 662/QĐ-CNTTMN ký ngày 09/09/2025 để thực hiện lập E-HSMT/hồ sơ mời thầu: “Thuê kênh truyền Private APN phục vụ cho công tác thu thập công tơ qua modem” thuộc dự án/dự toán mua sắm: “Thuê kênh truyền Private APN phục vụ cho công tác thu thập công tơ qua modem”.

I. NỘI DUNG E-HSMT/hồ sơ mời thầu

1. Tài liệu mẫu để chuẩn bị hồ sơ mời thầu (E-HSMT):

- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 214/2024/NĐ-CP ký ngày 04/8/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Mẫu Hồ sơ mời thầu (Mẫu số 05A) ban hành theo Thông tư số 79/2025/BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

2. Ngôn ngữ:

- E-HSMT: Tiếng Việt.
- E-HSDT: Tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ có thể được viết bằng tiếng Anh và tiếng Việt.
- Hợp đồng: Tiếng Việt.

3. Hiệu lực E-HSDT: 90 ngày kể từ ngày mở thầu

4. Bảo đảm dự thầu: có giá trị 39.336.968 VND, có hiệu lực 120 ngày kể từ thời điểm đóng thầu.

5. Phạm vi cung cấp của gói thầu:

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ ^(*)	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	I.Thuê kênh truyền VPN, APN phục vụ cho công tác thu thập công tơ đo xa qua modem trong 01 năm, chu kỳ thanh toán cuối mỗi quý Kênh truyền Viettel	Theo quy định tại Chương V	01	Gói	Trung tâm dữ liệu (DC) của Tổng công ty Điện lực miền Nam số 72 Hai Bà Trưng P.Sài Gòn, Tp.HCM, Việt Nam	Trong vòng 365 ngày kể từ ngày nghiệm thu vận hành thử hệ thống

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ ^(*)	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
	tốc độ 100Mbps, kèm 01 kênh dự phòng					
2	I.Thuê kênh truyền VPN, APN phục vụ cho công tác thu thập công tơ đo xa qua modem trong 01 năm, chu kỳ thanh toán cuối mỗi quý Kênh truyền Vinaphone tốc độ 60Mbps, kèm 01 kênh dự phòng	Theo quy định tại Chương V	01	Gói	Trung tâm dữ liệu (DC) của Tổng công ty Điện lực miền Nam số 72 Hai Bà Trưng P.Sài Gòn, Tp.HCM, Việt Nam	Trong vòng 365 ngày kể từ ngày nghiệm thu vận hành thử hệ thống
3	I.Thuê kênh truyền VPN, APN phục vụ cho công tác thu thập công tơ đo xa qua modem trong 01 năm, chu kỳ thanh toán cuối mỗi quý Kênh truyền Mobiphone tốc độ 30Mbps, kèm 01 kênh dự phòng	Theo quy định tại Chương V	01	Gói	Trung tâm dữ liệu (DC) của Tổng công ty Điện lực miền Nam số 72 Hai Bà Trưng P.Sài Gòn, Tp.HCM, Việt Nam	Trong vòng 365 ngày kể từ ngày nghiệm thu vận hành thử hệ thống
4	II.Gói triển khai, đào tạo bao gồm: Thực hiện cấu hình các kênh truyền cho giải pháp APN; bao gồm đầy đủ vật tư, phụ kiện nếu có phát sinh.	Theo quy định tại Chương V	01	Gói	Trung tâm dữ liệu (DC) của Tổng công ty Điện lực miền Nam số 72 Hai Bà Trưng P.Sài Gòn, Tp.HCM, Việt Nam	Trong vòng 365 ngày kể từ ngày nghiệm thu vận hành thử hệ thống
5	II.Gói triển khai, đào tạo bao gồm: Thực hiện cấu hình 151.501 SIM Viettel, Vinaphone,	Theo quy định tại Chương V	01	Gói	Trung tâm dữ liệu (DC) của Tổng công ty Điện lực miền Nam số 72 Hai	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ ^(*)	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
	Mobifone hiện hữu vào hệ thống Private APN				Bà Trưng P.Sài Gòn, Tp.HCM, Việt Nam	
6	II.Gói triển khai, đào tạo bao gồm: Thực hiện cấu hình 151.501 modem hiện hữu tích hợp vào hệ thống APN	Theo quy định tại Chương V	01	Gói	Trung tâm dữ liệu (DC) của Tổng công ty Điện lực miền Nam số 72 Hai Bà Trưng P.Sài Gòn, Tp.HCM, Việt Nam	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
7	II.Gói triển khai, đào tạo bao gồm: Đào tạo hướng dẫn sử dụng	Theo quy định tại Chương V	01	Gói	Trung tâm dữ liệu (DC) của Tổng công ty Điện lực miền Nam số 72 Hai Bà Trưng P.Sài Gòn, Tp.HCM, Việt Nam	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

6. Đánh giá kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu:

- Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp dịch vụ phi tư vấn) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.

- Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là **3.576.088.050 VND**.

- Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự: Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu.

Trong đó hợp đồng tương tự là:

- Có tính chất tương tự: tính chất tương tự gói thầu đang xét:
 - + Có ít nhất 01 hợp đồng đã hoàn thành cung cấp đầy đủ các hạng mục tương tự có giá trị đáp ứng tối thiểu **786.739.371 VND** hoặc:
 - + Có các hạng mục công việc tương tự đã thực hiện trong các hợp đồng khác nhau (hợp đồng có thể đã hoàn thành hoặc đang thực hiện, chưa

nghiệm thu, thanh lý) hoặc trong một hợp đồng (hợp đồng chưa hoàn thành) và bảo đảm tổng giá trị của từng hạng mục công việc tương tự đã thực hiện đáp ứng tối thiểu 30% giá trị của từng hạng mục công việc tương ứng trong gói thầu đang xét và tổng giá trị các hạng mục đã thực hiện phải đáp ứng tối thiểu **786.739.371 VND**. Được cộng gộp giá trị của hạng mục tương tự trong các hợp đồng khác nhau để xác định tổng giá trị hạng mục tương tự đáp ứng yêu cầu mà không yêu cầu giá trị của hạng mục tương tự trong mỗi hợp đồng phải đáp ứng tối thiểu 30% giá trị hạng mục của gói thầu đang xét.

❖ **Ghi chú:**

Tài liệu chứng minh Hợp đồng: (Tất cả tài liệu chứng minh phải là bản phô tô có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền):

1. Đối với hợp đồng đã hoàn thành toàn bộ nhà thầu cung cấp tài liệu sau:

- Hợp đồng;
- Hóa đơn;
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình hoặc tài liệu tương đương;
- Biên bản thanh lý (nếu hợp đồng tự thanh lý thì không cần có biên bản thanh lý).

2. Đối với Hợp đồng đang thực hiện, chưa nghiệm thu-thanh lý, nhà thầu cung cấp tài liệu sau: nhà thầu cung cấp tài liệu sau:

- Hợp đồng;
- Chứng từ thanh toán của chủ đầu tư hoặc hóa đơn hợp lệ của nhà thầu cho khối lượng đã hoàn thành;
- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo phần tương ứng hoặc biên bản xác nhận khối lượng hoàn thành công trình của Chủ đầu tư.

3. Đối với các hợp đồng mà nhà thầu tham gia với tư cách thành viên liên danh hoặc nhà thầu phụ, chỉ giá trị công việc do Nhà thầu thực hiện sẽ được xem xét khi đánh giá năng lực kinh nghiệm cho gói thầu. nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh khối lượng công việc do Nhà thầu thực hiện trong hợp đồng với tư cách là thành viên liên danh hoặc nhà thầu phụ.

4. Trong trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư/Bên mời thầu sẽ kiểm tra tính xác thực của hợp đồng tương tự (nhằm tránh tình trạng tạo năng lực ảo gây tình trạng không công bằng trong đấu thầu). Chủ đầu tư/Bên mời thầu có quyền kiểm tra bằng các hình thức sau:

- Đối chiếu bản gốc hợp đồng kê khai và các hồ sơ liên quan.
- Xác nhận thông tin của Chủ đầu tư đã ký hợp đồng tương tự mà Nhà thầu kê khai trong HSDT (nếu cần).

- Kiểm tra thực tế địa điểm lắp đặt thiết bị hàng hóa trong Hợp đồng tương tự. Nhà thầu phải có trách nhiệm tổ chức việc đi kiểm tra hiện trường theo yêu cầu của Chủ đầu tư/ Bên mời thầu.

* Nếu nhà thầu từ chối hợp tác với Chủ đầu tư/Bên mời thầu trong việc xác thực, kiểm tra các thông tin nêu trên, E-HSDT của Nhà thầu sẽ bị đánh giá không đáp ứng.

- Có quy mô (giá trị) tối thiểu **786.739.371 VND**.

7. Đánh giá về kỹ thuật: Áp dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “đạt” và “không đạt”.

8. Đánh giá chi tiết về tài chính: Phương pháp giá thấp nhất.

9. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng:

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 03% giá hợp đồng.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng trước khi hợp đồng có hiệu lực, theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo đảm không có điều kiện, không hủy ngang (trả tiền khi có yêu cầu theo, Mẫu số 18 Phần 4. Biểu mẫu hợp đồng).

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên bán hoàn tất thời gian giao hàng cuối cùng bao gồm thời gian giao hàng trễ cho phép và Bên Mua nhận được Bảo lãnh bảo hành.

- Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.

- Trường hợp Bên B là nhà thầu là liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là 03% giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 03% giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.

- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho các trường hợp sau:

- Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực.
- Bên B vi phạm thỏa thuận hợp đồng.

- Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

- Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng.

- Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.

- Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.

- Trường hợp Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Bên B phải khắc phục thì Bên B phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

- Bản sao của Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được sao y bởi bởi Ngân hàng hoặc hoặc tổ chức tín dụng phát hành hoặc sao y bản chính còn hiệu lực.

10. Tạm ứng: Không áp dụng.

11. Phương thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản

- Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

- Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ khi

Bên A nhận được các tài liệu sau:

*** Đợt 1:**

- + Văn bản yêu cầu thanh toán của Bên B;

- + Bảo lãnh thực hiện hợp đồng;

- + Hóa đơn GTGT do Bên B lập;

- + Biên bản nghiệm thu vận hành thử hệ thống;

- + Biên bản giao nhận thiết bị, hạ tầng thuê giữa Bên A và Bên B;

- + Biên bản xác nhận đào tạo;

- + Biên bản xác nhận khối lượng công việc cấu hình theo yêu cầu tại Phạm vi cung cấp II_Gói triển khai, đào tạo.

*** Đợt 2, đợt 3, đợt 4, đợt 5:**

- + Văn bản yêu cầu thanh toán của Bên B;

- + Hóa đơn GTGT do Bên B lập;

- + Biên bản ghi nhận xử lý sự cố (khi xảy ra sự cố) (chu kỳ 3 tháng/lần);

- + Biên bản nghiệm thu khối lượng hợp đồng (chu kỳ 3 tháng/lần);

- + Biên bản thanh lý (đối với đợt 5);

- + Các tài liệu khác có liên quan (nếu có): giảm trừ thanh toán; phạt hợp

đồng, bồi thường thiệt hại....

Trong trường hợp Bên B phải bồi thường cho Bên A thì Bên A có quyền khấu trừ tiền bồi thường vào đợt thanh toán cho Bên B.

12. Giảm trừ thanh toán:

Nội dung giảm trừ thanh toán: Đảm bảo thời gian hoạt động liên tục hàng tháng của dịch vụ luôn sẵn sàng tối thiểu ở mức Độ khả dụng (ĐKD) của dịch vụ: $\geq 99,9\%$.

$ĐKD = \frac{\text{Tổng thời gian hoạt động}}{\text{Tổng thời gian hoạt động} + \text{Tổng thời gian gián đoạn}}$.

- Mức giảm trừ cước 1% cước/tháng đối với 60 phút \leq thời gian gián đoạn < 180 phút.
- Mức giảm trừ cước 2% cước/tháng đối với 180 phút \leq thời gian gián đoạn < 300 phút.
- Mức giảm trừ cước 4% cước/tháng đối với 300 phút \leq thời gian gián đoạn < 600 phút.
- Mức giảm trừ cước 8% cước/tháng đối với 600 phút \leq thời gian gián đoạn.

13. Đánh giá chất lượng dịch vụ Phi tư vấn:

Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau:

- Thực hiện tốt các nội dung yêu cầu. Thời gian hoạt động liên tục hàng tháng của dịch vụ luôn sẵn sàng tối thiểu ở mức Độ khả dụng (ĐKD) của dịch vụ = 99,9%
 - Nhà thầu cung cấp thông tin đầu mối hỗ trợ kỹ thuật trong các trường hợp xử lý sự cố 24/7/365.
 - Thời gian xử lý sự cố:
 - + Do lỗi truyền dẫn vật lý ≤ 06 giờ.
 - + Do lỗi logic ≤ 60 phút.
 - Thời gian hồi âm khiếu nại: 01 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành xử lý sự cố.
 - Thời gian giải quyết khiếu nại: 07 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành xử lý sự cố.
 - Đáp ứng đầy đủ theo Chương V - Yêu cầu kỹ thuật.
- Các chi phí liên quan đến dịch vụ xử lý sự cố: Bên Bán chịu.

14. Luật áp dụng:

Hợp đồng được hiểu và áp dụng theo pháp luật hiện hành của nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam

15. Giải quyết tranh chấp:

- Thời gian để tiến hành hòa giải: Trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được văn bản khiếu nại của bên mua hoặc bên bán.

- Giải quyết tranh chấp: Tối đa là 30 ngày Bên bán và Bên mua có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu qua thương lượng, hai bên không giải quyết được thì thống nhất đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền.

- Chi phí cho giải quyết tranh chấp bao gồm án phí và mọi chi phí có liên quan đến việc giải quyết tranh chấp, bao gồm cả chi phí luật sư (nếu có) do Bên thua kiện chịu.

16. Ý kiến bảo lưu của thành viên tổ chuyên gia: Không có